

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 -2026
“V/v tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dũng

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 371/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 Về việc “*Tranh chấp Ly hôn và quyền nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2026/QĐ-ST, ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Hoàng Mỹ P, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số F, L, khóm E, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Trần Phi H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Hoàng Mỹ P trình bày: Bà và ông Nguyễn Phi H1 do hai người quen biết nhau, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, năm 2014 bà và ông H1 có kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, theo giấy chứng nhận

kết hôn số 68 ngày 26 tháng 9 năm 2014, trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 con chung tên Trần Tất Đ, sinh ngày 07/5/2016 và Trần Phúc H2, sinh ngày 08/5/2020. Do vài năm trở lại đây bà và ông H1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông H1 ông tin tưởng ở bà hay ghen tuông vô cớ thường xuyên đã có hành vi bạo lực, tác động vật lý làm tổn hại sức khỏe và tinh thần cho bà, do tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Phi H.

Về con chung: Trần Tất Đ, sinh ngày 07/5/2016 và Trần Phúc H2, sinh ngày 08/5/2020 bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trần Phi H vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Cháu Trần Tất Đ trình bày: con là con của ba Trần Phi H và mẹ Võ Hoàng Mỹ P, sau khi ba, mẹ ly hôn nguyện vọng của con là theo ở với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Võ Hoàng Mỹ P đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn là ông Trần Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên chưa chấp hành đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: cho bà Võ Hoàng Mỹ P được ly hôn với ông Trần Phi H. Về con chung Trần Tất Đ và Trần Phúc H2 giao cho bà Võ Hoàng Mỹ P tiếp tục nuôi dưỡng, ông Trần Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: bà P xác nhận không có và không yêu cầu nên không đề cập giải quyết, bà P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Trần Phi H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Hoàng Mỹ P và ông Trần Phi H là hợp pháp, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh

Trà Vinh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, ngày 26/9/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau hai người con chung tên Trần Tất Đ, sinh ngày 07/5/2016 và Trần Phúc H2, sinh ngày 08/5/2020. Thời gian sau này giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cự cãi, bất đồng quan điểm mà không thể giải quyết trong một thời gian dài từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án mời ông Trần Phi H đến hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, thể hiện ông H không có thiện chí hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình, từ khi ly thân đến nay hai bên không tạo điều kiện để cải thiện quan hệ vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chứng tỏ hai người không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Võ Hoàng Mỹ P yêu cầu được ly hôn với ông Trần Phi H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Trần Tất Đ, sinh ngày 07/5/2016 và Trần Phúc H2, sinh ngày 08/5/2020 hiện nay do bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng, để tránh làm xáo trộn cuộc sống, cũng như đảm bảo sự sinh hoạt của cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai con Trần Tất Đ và Trần Phúc H2 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ muốn sống cùng bà P, về chi phí cấp dưỡng nuôi con bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Võ Hoàng Mỹ P xác nhận không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia xét xử phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Võ Hoàng Mỹ P phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Hoàng Mỹ P.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Võ Hoàng Mỹ P được ly hôn với ông Trần Phi H.

2. *Về nuôi con chung*: giao hai con chung Trần Tất Đ, sinh ngày 07/5/2016 và Trần Phúc H2, sinh ngày 08/5/2020 cho bà Võ Hoàng Mỹ P nuôi dưỡng, ông Trần Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: bà Võ Hoàng Mỹ P xác nhận không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: bà Võ Hoàng Mỹ P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006902, ngày 22/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/5/2026, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thị Thị Thanh T – C

Huỳnh Kim T1